

# NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo văn bản số 2480/PCHN-QLDA ngày 05/12/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam)

## ❖ Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Bắc

- Đại diện chủ đầu tư : Công ty Điện lực Hà Nam

+ Đại diện : Ông Ngô Quốc Huy

+ Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ trụ sở chính: Số 9, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

## I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án “*Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam*” thực hiện trên diện tích 24.495,0m<sup>2</sup> đất lúa (LUC) bao gồm diện tích đất phục vụ thi công và đền bù đất ảnh hưởng trong hành lang tuyến tại xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

+ Phần đường dây 110kV xây dựng mới: 24.195,0m<sup>2</sup> (móng cột)

+ Phần cải tạo lộ 171E24.4 – 171E24.16: 300m<sup>2</sup> (xây dựng mới 01 cột)

+ Phần ngăn lộ 110kV tại TBA Kim Bảng nằm trong TBA Kim Bảng

## ❖ Các hạng mục công trình của dự án:

**1.1. Xây dựng mới đường dây 110kV mạch đơn từ TBD 220kV Phủ Lý đến TBA 110kV Kim Bảng, sử dụng dây dẫn có tiết diện AC300, chiều dài 1,613km**

### - ***Đoạn tuyến TBA 220kV Phủ Lý – VT 01 hiện trạng***

+ Tổng chiều dài: 30m;

+ Đặc điểm tuyến: Tuyến đi trên phần đất của TBA 220kV Phủ lý, ra khỏi tường rào TBA 220kV tuyến đi trên đất nông nghiệp đến vị trí cột 01 hiện trạng.

### - ***Đoạn tuyến từ vị trí 01 – G1:***

+ Tổng chiều dài: 231m;

+ Đặc điểm tuyến: Tuyến đi trên đất nông nghiệp, vượt qua đường dây trung áp, vượt qua Tỉnh Lộ 711 đến vị trí G1. Tại G1 lái trái 58° 11'04”.

### - ***Đoạn tuyến từ G1 – G2:***

+ Tổng chiều dài: 36m;

+ Đặc điểm tuyến: Từ vị trí G1 đặt trên đất nông nghiệp tuyến giao chéo chui qua đường dây 220kV đến vị trí G2. Tại G2 lái phải  $86^{\circ} 47'35''$ .

- **Đoạn tuyến từ G2 – G3:**

+ Tổng chiều dài: 292m;

+ Đặc điểm tuyến: Từ vị trí G2 đặt trên đất nông nghiệp tuyến đi song song với đường dây 220kV hiện trạng, đi trên đất nông nghiệp, đất trồng cây ăn quả đến vị trí G3. Tại G3 lái trái  $50^{\circ} 01'33''$

- **Đoạn tuyến từ G3 – G4:**

+ Tổng chiều dài: 363m;

+ Đặc điểm tuyến: Từ vị trí G3 tuyến tiếp tục đi song song với đường dây 220kV hiện trạng, đi trên đất trồng cây ăn quả, đất SX Nông nghiệp đến vị trí G4. Tại G4 lái phải  $20^{\circ} 17'15''$

- **Đoạn tuyến từ G4 – G5:**

+ Tổng chiều dài: 104m;

+ Đặc điểm tuyến: Từ vị trí G4 đặt trên đất SX Nông nghiệp tuyến giao chéo chui qua đường dây 220kV đến vị trí G5. Tại G5 lái phải  $36^{\circ} 40'03''$ .

- **Đoạn tuyến từ G5 – G6:**

+ Tổng chiều dài: 296,0m;

+ Đặc điểm tuyến: Từ vị trí G5 đặt trên đất SX Nông nghiệp tuyến giao chéo vượt qua đường dây trung áp, vượt qua QL21B đến vị trí G6. Tại G6 lái phải  $28^{\circ} 44'20''$ .

- **Đoạn tuyến từ G6 – G7:**

+ Tổng chiều dài: 165m;

+ Đặc điểm tuyến: Từ vị trí G6 đặt trên đất SX Nông nghiệp tuyến giao chéo vượt 2 lần qua đường dây trung áp, vượt qua đường, mương thủy nông đến vị trí G7. Tại G7 lái phải  $85^{\circ} 53'03''$ .

- **Đoạn tuyến từ G7 – G8:**

+ Tổng chiều dài: 65m;

+ Đặc điểm tuyến: Từ vị trí G7 đặt trên đất SX Nông nghiệp tuyến vượt qua đường, mương thủy nông đến vị trí G8. Tại G8 lái phải  $88^{\circ} 29'09''$ .

- **Đoạn tuyến từ G8 – Pooc tích ngăn lộ mở rộng TBA110kV Kim Bảng**

+ Tổng chiều dài: 30m;

+ Đặc điểm tuyến: Từ vị trí G8 đặt trên đất SX Nông nghiệp đến vị trí Pooc tích ngăn lộ mở rộng TBA110kV Kim Bảng.

**1.2. Cải tạo nâng cấp đường dây mạch đơn lộ 171 TBA 220kV Phủ Lý đến cột vị trí 05 hiện trạng, sử dụng dây dẫn có tiết diện AC300, chiều dài 0,89km.**

- ***Đoạn tuyến TBA 220kV Phủ Lý – VT 01 hiện trạng (tận dụng)***
  - + Tổng chiều dài: 40m;
  - + Đặc điểm tuyến: Tuyến đường dây hiện trạng.
- ***Đoạn tuyến VT 01 hiện trạng (tận dụng) – VT 01A (xây dựng mới)***
  - + Tổng chiều dài: 171m;
  - + Đặc điểm tuyến: Xây dựng mới vị trí cột 01A nằm trùng tim tuyến đường dây hiện trạng. Cột 01A nằm trong khoảng cột 01-02 hiện trạng. Tuyến đường dây từ VT01 đến VT01A trùng với hướng tuyến hiện trạng.
- ***Đoạn tuyến VT 01A (xây dựng mới) – VT 02 hiện trạng (tận dụng)***
  - + Tổng chiều dài: 157m;
  - + Đặc điểm tuyến: Hướng tuyến đường dây từ VT01A đến VT02 trùng với hướng tuyến đường dây hiện trạng.
- ***Đoạn tuyến VT 02 hiện trạng (tận dụng) – VT 03 hiện trạng (tận dụng)***
  - + Tổng chiều dài: 179m;
  - + Đặc điểm tuyến: Tuyến đường dây hiện trạng.
- ***Đoạn tuyến VT 03 hiện trạng (tận dụng) – VT 04 hiện trạng (tận dụng)***
  - + Tổng chiều dài: 172m;
  - + Đặc điểm tuyến: Tuyến đường dây hiện trạng.
- ***Đoạn tuyến VT 04 hiện trạng (tận dụng) – VT 05 hiện trạng (tận dụng)***
  - + Tổng chiều dài: 171m;
  - + Đặc điểm tuyến: Tuyến đường dây hiện trạng.
- ***Đoạn tuyến VT 05 hiện trạng– VT 08 hiện trạng (đầu nối về TBA 110kV Kim Bảng E24.16) được thực hiện cải tạo trong dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kim Bảng làm chủ đầu tư. Dự án này đã có văn bản thoả thuận kỹ thuật số 3437/EVNNPC-KT ngày 26/07/2023 của Tổng công ty điện lực miền Bắc.***

**1.3. Xây dựng mới 01 trạm ngăn lộ 110kV tại TBA Kim Bảng, hoàn thiện lắp đặt thiết bị theo quy định; Hoàn thiện hệ thống thu nhập, giám sát và điều khiển xa... cho phép kết nối với TTDKX đảm bảo vận hành TBA theo chế độ KNT.**

### **1.3.1. Phần điện nhất thứ**

➤ Phía 110kV

- Ngăn đường dây 110kV đi trạm 220kV Phủ Lý:

+ 01 bộ biến điện áp 1 pha 110kV: VT-123kV tỷ số biến  $\frac{110}{\sqrt{3}} / \frac{0,11}{\sqrt{3}} / \frac{0,11}{\sqrt{3}} / \frac{0,11}{\sqrt{3}}$  kV, cấp chính xác 0,5/0,5/3P.

+ 01 dao cách ly 3 pha 110kV 02 lưỡi tiếp địa: DS/2ES-123kV-1250A-31,5kA/1s.

+ 01 dao cách ly 3 pha 110kV 01 lưỡi tiếp địa: DS/1ES-123kV-1250A-31,5kA/1s.

+ 03 bộ biến dòng điện 1 pha 110kV: CT-123kV tỷ số biến 400-800-1200/1/1/1/1/1A, cấp chính xác: 0,5/0,5/5P20/5P20/5P20.

+ 01 máy cắt 3 pha 110kV: CB-123kV-1250A-31,5kA/1s.

+ Dây dẫn đầu nối: ACSR-400.

### **1.3.2. Phần điện nhị thứ**

Lắp đặt trang bị mới đồng bộ các tủ điều khiển, bảo vệ và đo lường cho ngăn lộ mở rộng với khối lượng như sau:

+ Lắp mới 01 tủ điều khiển, bảo vệ ngăn Đường Dây 173

+ Các thiết bị phụ trợ khác: Tủ đầu dây của ngăn lộ, hộp đầu dây, cáp cáp nguồn, cáp điều khiển, cáp kiểm tra.

Các thiết bị điều khiển, bảo vệ lắp mới được thiết kế là các thiết bị tiên tiến và có bộ vi xử lý phù hợp với phương thức điều khiển hiện tại và trong tương lai và có chuẩn giao thức IEC-61850, IEC-60870-5-104 và phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành thực hiện kết nối với Hệ thống điều khiển trạm biến áp tích hợp mức nhị thứ.

### **1.3.3. Hệ thống thông tin và SCADA**

Hệ thống SCADA trạm 110kV Kim Bảng được xây dựng theo cấu trúc hệ thống điều khiển tích hợp gồm máy tính Gateway và máy tính giao diện HMI kết nối cùng với mạng LAN để thu thập các tín hiệu từ các thiết bị điều khiển, bảo vệ, đo lường theo giao thức IEC 61850. Gateway được trang bị để kết nối về Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (A1), Trung tâm điều khiển xa PC Hà Nam.

Giai đoạn mở rộng ngăn lộ thuộc dự án sẽ bổ sung thêm 01 bộ Switch layer 3 để đảm bảo tiêu chí n+1 kết nối về Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (A1),

Trung tâm điều khiển xa PC Hà Nam. kết nối các tín hiệu của thiết bị lắp mới với hệ thống SCADA hiện có của trạm theo chuẩn giao thức IEC61850.

Thiết bị kết nối thông tin từ các thiết bị đã được trang bị hoàn thiện cho trạm 110kV Kim Bảng trong giai đoạn trước.

Tại trạm 110kV Kim Bảng trang bị mới:

01 Bộ Switch Layer 3.

### **1.3.4. Hệ thống Camera giám sát**

Trạm biến áp 110kV Kim Bảng đã được trang bị hệ thống camera đảm bảo tiêu chí vận hành không người trực và điều khiển xa. Dự án sẽ bổ sung thêm 01 Camera kết nối vào hệ thống camera hiện trạng của trạm vận hành.

### **1.3.5. Phần xây dựng**

- Móng trụ thiết bị, móng pootich, móng chiếu sáng: Bằng bê tông cốt thép B15(M200).

- Hệ thống trụ đỡ thiết bị, cột pootich: Sử dụng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

- Hệ thống mương cáp trong nhà:

+ Mương cáp trong nhà được bổ sung mương cáp BTCT B15(M200) tại vị trí tủ thiết bị bổ sung.

- Hệ thống mương cáp ngoài trời được bổ sung:

+ Bổ sung mương cáp B=600, B=800 từ khu vực ngăn lộ mới đến mương cáp hiện trạng để đi vào nhà điều khiển bằng gạch không nung có giá đỡ cáp bằng thép mạ kẽm, tấm đan Cemboard gia cường bằng khung thép hộp. Riêng với mương cáp qua đường thành bằng gạch không nung, đáy mương và tấm đan bằng BTCT

- Hoàn thiện hệ thống mặt bằng xây dựng và các phần liên quan.

## **II. Tác động môi trường của dự án đầu tư**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của dự án**

#### *a. Tác động đến môi trường không khí*

Do đặc thù của dự án là Cải tạo đường dây 110kV nên tác động đến môi trường không khí chính của dự án phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công dự án đến công trường và quá trình vận chuyển đất đá đổ thải đến bãi thải của dự án.

#### *b. Tác động đến môi trường nước, đất*

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây sẽ phát sinh một lượng lớn nước thải sinh hoạt. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

*c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân*

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

Khi dự án đi vào hoạt động, trong hành lang tuyến (hành lang an toàn điện) sẽ có sóng điện từ từ đường dây điện cao thế 110kV có khả năng gây ảnh hưởng đến người dân khu vực dự án và lân cận.

**2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án**

*a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải*

- Giai đoạn thi công: Khối lượng phát sinh khoảng 0,9 m<sup>3</sup>/ngày.
- Giai đoạn dự án đi vào vận hành: Không phát sinh nước thải sinh hoạt.
- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.
- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

*b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải*

Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện hữu, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đá đổ thải trong quá trình thi công dự án.

Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, lơ, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực. Ngoài ra còn có người dân và cây cối 2 bên tuyến đường vận chuyển.

*c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn*

**❖ Chất thải rắn sinh hoạt**

- Giai đoạn thi công: Khối lượng phát sinh khoảng 20 kg/ngày.
- Giai đoạn dự án đi vào vận hành: Không phát sinh.
- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi,

rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

❖ *Chất thải rắn xây dựng và đất đá đổ thải*

- Giai đoạn thi công:

+ Khối lượng đất không phù hợp: sẽ vận chuyển đến bãi thải 0,1ha tại thửa 140 từ bản đồ địa chính số PL06, đất do UBND xã Thụy Lôi quản lý các trạm 110kV Kim Bảng 3km.

- Giai đoạn khi dự án đi vào vận hành: không phát sinh.

- Tính chất: Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi. Lượng rác thải rắn xây dựng chủ yếu là chất trơ, cứng khó phân huỷ nên ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Vùng có thể bị tác động: môi trường đất, nước khu vực bãi thải và lân cận.

d. *Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại*

- Giai đoạn thi công: Khối lượng phát sinh 200 kg/quá trình.

- Giai đoạn dự án đi vào vận hành: Khối lượng khoảng 50kg/năm.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân huỷ, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

**2.3. Các tác động môi trường khác**

- Tác động đến tâm lý, sinh kế của người dân bị mất đất canh tác.

- Tác động đến an toàn tính mạng của công nhân thi công và người dân khu vực dự án.

- Tác động đến an toàn điện tại khu vực dự án và khu vực hành lang an toàn điện.

**III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường**

**3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

a. *Hệ thống thu gom và xử lý nước thải*

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động dạng composite 2 phòng; Thuê 01 bồn chứa chất thải dung tích 4m<sup>3</sup>/bồn để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần hoặc khi đầy.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Không phát sinh.

b. *Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn*

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND

tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý. Cụ thể tại dự án là bãi thải tại thửa số 140, tờ PL06, xã Thụy Lôi cách dự án khoảng 3km.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào vận hành*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà điều hành, nhà bảo vệ với số lượng khoảng 3kg/ngày.

- Định kỳ 1 tuần/lần đội vệ sinh môi trường sẽ đến thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý tại điểm tập kết rác thải của xã Thụy Lôi.

*c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại*

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 - 07 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào vận hành*

CTNH được thu gom vào các thùng chứa riêng, có dán nhãn đặt trong kho lưu giữ CTNH.

Đơn vị quản lý dự án sẽ xác định danh mục chất thải nguy hại, lập thủ tục hồ sơ, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

Khu vực lưu giữ CTNH đặt tại khu nhà điều hành. Kho chứa CTNH được lắp đặt cửa ra vào, có khóa và có biển báo, nền nhà kho láng xi măng và có bố trí rãnh



xung quanh kho để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng bị rò rỉ. Chất thải nguy hại dạng lỏng có thể rò rỉ được thu lại một hồ hình trụ.

CTNH được thu gom và lưu giữ trong các thùng HDPE dùng tích 40 - 100 lít/thùng. Dự án sẽ bố trí 7-10 thùng chứa các CTNH phát sinh. Thùng có dán nhãn CTNH bên ngoài thùng với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều, in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu, ký hiệu CTNH với từng loại.

Định kỳ 06 tháng đến 01 năm thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

Lập báo cáo CTNH gửi cơ quan quản lý nhà nước định kỳ 1 năm/lần.

Đơn vị quản lý và vận hành Dự án sẽ tiến hành phân loại thu gom chất thải nguy hại theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

*d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác*

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn thi công*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

❖ *Giảm thiểu nguy cơ an toàn lao động, an toàn điện*

- Kết hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn đường điện.

- Trang bị đầy đủ các biện pháp bảo vệ an toàn cho người lao động.

❖ *Giảm thiểu các vấn đề xã hội*

- Lên lịch thi công, thời gian cắt điện cụ thể, chính xác để khu vực bị cắt có phương án chuẩn bị, giảm thiểu tối đa tác động từ việc mất điện đột ngột, kéo dài xảy ra. Nhất là đối với những cơ quan, xí nghiệp, khu dân cư... nơi tập trung đông người.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

### **3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

**Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án**

<b>TT</b>	<b>Công trình bảo vệ môi trường</b>
1	Thùng chứa rác thải nguy hại
2	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
3	Hệ thống thu gom và thoát nước thải

#### **IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

##### **4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án**

###### *a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường*

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

###### *b. Tần suất và thông số giám sát*

###### *❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Các vấn đề cần giám sát:
  - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
  - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
  - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

###### *❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Các vấn đề cần giám sát:
  - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
  - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
  - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

##### **4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống thu gom nước thải như sau:

- *Đối với bể tự hoại:*
  - + Các hộ trong dự án sẽ thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố (tắc nghẽn bồn cầu, tắc nghẽn đường ống thoát khí của bể có thể xảy ra).
  - + Bổ sung chế phẩm vi sinh định kỳ 6 tháng/lần vào bể tự hoại.
- *Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:*
  - + Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.
  - + Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống đảm bảo các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
  - + Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

## **V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư**

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Quý II/2025-Quý III 2025

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: **24.780 triệu đồng** (Hai mươi tư tỉ, bảy trăm tám mươi triệu đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: